TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2024/HS-PT
Ngày: 30 /01/ 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trương Minh Tuấn**

Các Thẩm phán: Ông **Nguyễn Tấn Long**

Ông **Phạm Tồn**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Phương Mai**–Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Đỗ Xuân Ân** - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 01 năm 2024, tại Trụ sở Toà án nhân dân tỉnh tỉnh Thừa Thiên Huế, xét xử phúc thẩm trực tiếp công khai vụ án hình sự thụ lý số 622/2023/TLPT-HS ngày 12 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo Hồ Thị Phương L về tội "*Lừa đảo chiếm chiếm đoạt tài sản*".

Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 100/2023/HS-ST ngày 02 tháng 11 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

- *Bị cáo có kháng cáo:*

Hồ Thị Phương L, sinh ngày 27/7/1978 tại tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: thôn 9, xã H, huyện N, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: giáo viên; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Đắc C, sinh năm 1930 (đã chết) và bà Phạm Thị B, sinh năm 1940; có chồng là Hoàng Trung N1, sinh năm 1976 và có 02 con, con lớn sinh năm 1999, con nhỏ sinh năm 2006;

Quá trình nhân thân:

+ Từ nhỏ ở với cha mẹ, học hết lớp 12/12, sau đó học Cao đẳng sư phạm Huế. + Năm 2001 làm giáo viên trường THCS nội trú huyện N, tỉnh Thừa Thiên Huế.+ Năm 2005 làm giáo viên trường THCS thị trấn K, huyện N; đến 2011

chuyển về công tác tại Phòng Giáo dục và đào tạo huyện N, tỉnh Thừa Thiên Huế. + Từ tháng 8/2018 công tác tại trường THCS dân tộc nội trú huyện N cho đến ngày bị bắt. Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 08/12/2022 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo theo chỉ định của Tòa án: Luật sư Nguyễn Đình H1- Công ty luật TNHH MTV HT, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Thừa Thiên Huế; địa chỉ: 20C đường P, phường P1, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế, có mặt.

Người bị hại: Bà Lê Nguyễn Xuân T2, sinh năm 1974; nơi cư trú: Khu đô thị R, phường T3, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế, có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại: Bà Đặng Thị Ngọc H2 - Luật sư Công ty Luật NH và công sự, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Thừa Thiên Huế, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền để trả nợ và sử dụng vào mục đích cá nhân, bị cáo Hồ Thị Phương L đã sử dụng 01 điện thoại di động SAMSUNG đời cũ để vào mạng Internet lập 1 tài khoản Zalo có tên là: "Nhung XD Đức Thịnh" tài khoản này L đã hủy sau khi vay được 05 lần tiền của bà T2, rồi lấy tài khoản Zalo mới lập này nhắn tin vào tài khoản Zalo "Tuệ Anh" của L với nội dung muốn vay mượn tiền của L để làm ăn vì trong giai đoạn khó khăn. L dùng tài khoản "Tuệ Anh" để nhắn tin đồng ý vay giúp. Sau đó, L lấy điện thoại Iphone 7Plus đang dùng để chụp lại nội dung tin nhắn rồi gửi vào tài khoản Zalo "Xuân T2" của bà Lê Nguyễn Xuân T2 để nói dối là có người cần vay tiền lãi suất cao mục đích là để mượn tiền của bà T2; tin tưởng các thông tin và lý do vay tiền là thật, bà T2 đã đồng ý cho L vay tiền với lãi suất mà L đưa ra. Từ ngày 22/9/2021 đến ngày 22/11/2021, Hồ Thị Phương L đã 05 lần vay, mượn tiền của bà T2, cụ thể như sau: Lần 1: Lúc 02 giờ 26 phút 16 giây ngày 08/9/2021, Hồ Thị Phương L nhắn tin cho bà T2 với nội dung: *"Chị ơi có người muốn vay tiền chị có cho họ vay 2 tháng, họ trả lãi trước hai tháng. Em ni đang xây dựng mấy công trình mà vốn chưa về. Họ nói họ vay 2 tháng họ trả trước hai tháng tiền lời. Chị lấy lãi chỗ khác răng thì lấy họ vậy. Em ngại phải hỏi chị nhưng thật sự họ rất cần"*. Sau đó L gửi cho bà T2 04 ảnh chụp màn hình thể hiện nội dung tin nhắn giữa tài khoản Zalo "Nhung XD Đức Thịnh" và tài khoản Zalo "Tuệ Anh" của L với nội dung: Khó khăn về vốn, muốn vay tiền của L nhưng L không có tiền và hứa hỏi

bạn nếu có thì vay giúp. Bà T2 trả lời: *"không em ơi, tiền đợt ni chị gửi bên kia hết lãi suất cao đỡ hơn em ạ"*. Sau đó L tiếp tục nhắn tin với nội dung: hắn nói chị lấy họ mấy lấy hắn mấy, trả trước 2 tháng tiền lãi, hai tháng sau trả gốc... sau nhiều lần trao đổi tin nhắn qua lại với nhau, ngày 23/9/2021, bà T2 tin tưởng nên đồng ý cho mượn 01 tỷ đồng và chuyển cho L 850.000.000 đồng (lần 1 chuyển 500.000.000đ và lần 2 chuyển 350.000.000đ) từ tài khoản số 55610000992649 của Lê Nguyễn Xuân T2 mở tại ngân hàng BIDV chi nhánh Phú Xuân đến tài khoản của Hồ Thị Phương L số 4007205013533 mở tại ngân hàng Agribank chi nhánh huyện N. Lần 2: Ngày 24/9/2021, L gửi cho bà T2 03 ảnh chụp màn hình thể hiện nội dung tin nhắn giữa tài khoản Zalo "Nhung XD Đức Thịnh" và tài khoản Zalo "Tuệ Anh" (là tài khoản Zalo của Hồ Thị Phương L) với nội dung: trao đổi việc đồng ý vay mượn tiền, lãi suất.... và nhắn tin cho bà T2: "họ lấy đó chị ạ". Sau một thời gian trao đổi qua lại với nhau, ngày 27/9/2021, bà T2 tin tưởng nên đồng ý cho L mượn 01 tỷ đồng và chuyển cho L 800.000.000đ (lần 1 chuyển 500.000.000 đ và lần 2 chuyển 300.000.000đ) từ tài khoản của bà T2 số 55110001001279 mở tại ngân hàng BIDV chi nhánh Thừa Thiên Huế đến tài khoản của L số 4007205013533 mở tại ngân hàng Agribank chi nhánh huyện N. Lần 3: Ngày 04/10/2021, L nói với bà T2: *"có người cần vay 500.000.000 đồng, chị có không?"* T2 tin tưởng nên đồng ý cho vay và chuyển cho L số tiền 370.000.000 đồng từ tài khoản của T2 số 55610000992649 mở tại ngân hàng BIDV chi nhánh Phú Xuân đến tài khoản của L số 4007205013533 mở tại ngân hàng Agribank chi nhánh N. Lần 4: Ngày 20/10/2021, L nói với bà T2: *"có người cần vay 500.000.000 đồng, chị có không?"* T2 tin tưởng nên đồng ý cho vay và chuyển cho L số tiền 430.000.000 đồng từ tài khoản của bà T2 số 55610000992649 mở tại ngân hàng BIDV chi nhánh Phú Xuân đến tài khoản của L số 4007205013533 mở tại ngân hàng Agribank chi nhánh N. Lần 5: Lúc 09 giờ 25 phút 24 giây sáng 22/11/2021 L nhắn tin cho bà T2: *"Chị ơi có người mượn 01 tỷ chị có không ạ?"*. Sau đó đến 04 giờ 04 phút 28 giây chiều 22/11/2021, L có gửi cho bà T2 01 ảnh chụp màn hình thể hiện nội dung tin nhắn giữa tài khoản Zalo "Nhung XD Đức Thịnh" và tài khoản Zalo "Tuệ Anh" với nội dung: hỏi L có tiền cho mượn 01 tỷ vì có mấy dự án xây dựng nên cần vốn. Bà T2 tin tưởng nên đồng ý cho vay và chuyển số tiền 800.000.000 đồng ba lần (lần 1 chuyển 500.000.000 đ, lần 2 chuyển 190.000.000đ và lần 3 chuyển số tiền 110.000.000 đ) từ tài khoản của T2 số 55110001001279 mở tại ngân hàng BIDV chi nhánh Thừa Thiên Huế đến tài khoản của L số 4007205013533 mở tại ngân hàng Agribank chi nhánh N. Tổng cộng cả 05 lần, Lê Nguyễn Xuân T2 đã chuyển cho L mượn là: 3.250.000.000 đồng (Ba tỷ hai trăm năm mươi triệu đồng).

Sau khi nhận được tiền, Hồ Thị Phương L viết giấy mượn tiền nội dung: "*Tôi tên là Hồ Thị Phương L. Địa chỉ: HH, N, Thừa Thiên Huế số chứng minh nhân dân 191443127. Tôi có mượn chị Lê Nguyễn Xuân T2, số chứng minh nhân dân 191419624 giáo viên trường THPT DTNT tỉnh Thừa Thiên Huế số tiền 4.000.000.000 (bốn tỷ đồng) để giải quyết việc gia đình...* " Bao gồm tiền gốc cộng với tiền mà L, T2 xác định là lãi trả trước khi vay tiền. Trong quá trình vay tiền, để người bị hại tin tưởng và tiếp tục cho vay, L đã trả cho bà T2 dưới hình thức trả lãi 14 lần với tổng số tiền là: 2.000.000.000 đồng. Cụ thể như sau: - Lần 1 ngày 21/10/2021, L đã trả số tiền là 200.000.000đ. - Lần 2 ngày 26/10/2021, L đã trả số tiền là 200.000.000đ. - Lần 3 ngày 02/11/2021, L đã trả số tiền là 100.000.000đ. - Lần 4 ngày 19/11/2021, L đã trả số tiền là 100.000.000đ.- Lần 5 ngày 20/11/2021, L đã trả số tiền là 200.000.000đ. - Lần 6 ngày 25/11/2021, L đã trả số tiền là 200.000.000đ.- Lần 7 ngày 02/12/2021, L đã trả số tiền là 100.000.000đ. - Lần 8 ngày 12/12/2021, L đã trả số tiền là 100.000.000đ. - Lần 9 ngày 18/12/2021, L đã trả số tiền là 100.000.000đ.- Lần 10 ngày 19/12/2021, L đã trả số tiền là 200.000.000đ.- Lần 11 ngày 21/12/2021, L đã trả số tiền là 100.000.00đ.- Lần 12 ngày 24/12/2021, L đã trả số tiền là 200.000.000đ. - Lần 13 ngày 31/12/2021, L đã trả số tiền là 100.000.00đ.- Lần 14 ngày 11, 12/01/2022, L đã trả số tiền là 100.000.000đ. Ngoài ra, L còn sử dụng một phần (khoảng hơn 1.000.000.000 đ) để trả tiền còn nợ trước ngày 22/9/2021 của Lê Nguyễn Xuân T2 (số tiền này được tất toán ngày 02/10/2021). Đến đầu tháng 01/2022, thì Hồ Thị Phương L mất khả năng trả nợ.

Ngày 23/01/2022, Lê Nguyễn Xuân T2 cùng con trai Nguyễn Lê Tuấn K vào nhà của Hồ Thị Phương L tại thôn 9, xã H, huyện N để yêu cầu L trả khoản nợ trên thì Hồ Thị Phương L gửi đơn tố giác Lê Nguyễn Xuân T2 có hành vi "*Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự*" đến Cơ quan CSĐT Công an huyện N, Cơ quan CSĐT Công an huyện N đã ra Quyết định thụ lý giải quyết nguồn tin tội phạm trên.

Từ 23/01/2022 đến tháng 10/2022, Hồ Thị Phương L đã tiến hành khắc phục hậu quả được 30.000.000 đồng (Tháng 01/2022 số tiền là 10.000.000 đồng, tháng 3/2022 số tiền là 5.000.000 đồng, tháng 7/2022 số tiền là 5.000.000 đồng, tháng 10/2022 tiền là 10.000.000 đồng). Như vậy, tổng số tiền mà Hồ Thị Phương L đã trả cho bà T2 là 2.030.000.000 đồng, hiện còn lại 1.220.000.000 đồng.

Ngày 18/02/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện N đã ra Quyết định trưng cầu giám định số: 03,04/QĐ-CQĐT về việc khôi phục và trích xuất tin

nhắn trên ứng dụng Zalo giữa tài khoản "Tuệ Anh" với tài khoản có tên "Xuân T2" từ ngày 01/8/2021 đến 23/01/2022.

Tại Kết luận số 102/KL-KTHS ngày 01/3/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thừa Thiên Huế, kết luận: tìm thấy và trích xuất được 2.849 *(hai nghìn tám trăm bốn mươi chín)* lượt tin nhắn trên ứng dụng Zalo giữa tài khoản có tên "Tuệ Anh" với tài khoản có tên "Xuân T2" trong mẫu vật gửi giám định từ 01/8/2021 đến 23/01/2022.

Tại Kết luận số 103/KL-KTHS ngày 08/3/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thừa Thiên Huế, kết luận:không tìm thấy nội dung tin nhắn trên ứng dụng Zalo giữa tài khoản có tên "Xuân T2" với tài khoản có tên "L hp THCs N" trong mẫu vật gửi giám định từ 01/8/2021 đến 08/11/2022; Tìm thấy và trích xuất 01 (một) chuỗi nội dung tin nhắn trên ứng dụng Zalo giữa tài khoản có tên "Xuân T2"với tài khoản tên "L hp THCs N" trong mẫu vật gửi giám định từ 09/11/2021 đến 23/01/2022.

Tại Kết luận số 121/KL-KTHS ngày 17/3/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thừa Thiên Huế, kết luận: không tìm thấy thông tin tài khoản có tên "Nhung XD Đức Thịnh" trên ứng dụng Zalo, tìm thấy thông tin tài khoản "Tuệ Anh" và "Xuân T2" trên ứng dụng Zalo.

Vật chứng của vụ án: - 01 điện thoại di động Iphone 13 PROMAX màu xanh, Imei: 355777914475466 của Lê Nguyễn Xuân T2; - 01 điện thoại di động Iphone 7 Plus màu vàng đồng, số Imei 355351081205898 của Hồ Thị Phương L.

Tại Cáo trạng số: 27/CT-VKS-P2 ngày 26/4/2023, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế đã truy tố bị cáo Hồ Thị Phương L về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Với nội dung trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 100/2023/HS-ST ngày 02 tháng 11 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế đã quyết định:

[1]. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hồ Thị Phương L, phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

[2]. Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Hồ Thị Phương L 12 (mười hai) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt tạm giam ngày 08/12/2022.

[3]. Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 589 của Bộ luật dân sự buộc bị cáo Hồ Thị Phương L phải trả lại cho bà Lê Nguyễn Xuân T2, số tiền là: 1.220.000.000 đồng *(Một tỷ hai trăm hai mươi triệu đồng chẵn).*

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về hình phạt phần xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 10/11/2023, bị cáo HồThị Phương L có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Hồ Thị Phương L thay đổi nội dung kháng cáo và trình bày: Bị cáo bị oan và không phạm tội như bản án sơ thẩm đã xét xử, khi viết đơn kháng cáo bị cáo ghi lý do kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt tù là không đúng với ý nguyện của bị cáo, tại phiên tòa bị cáo xin thay đổi nội dung kháng cáo, bị cáo không phạm tội và bị oan.

Kiểm sát viên đại diện cho Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Tòa án sơ thẩm đã xử phạt Hồ Thị Phương L về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật hình sự là đúng pháp luật; tại cấp phúc thẩm bị cáo kháng cáo nhưng không có tình tiết nào mới để xem xét nên không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự bác kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên quyết định của Bản án sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Bị cáo Hồ Thị Phương L vay tiền của bà Lê Nguyễn Xuân T2 số tiền 4 tỷ nhưng thực tế nhận 3 tỷ 250 triệu đồng và đã trả cho bà Lê Nguyễn Xuân T2 3 tỷ 349 triệu đồng; do đó bị cáo không phạm tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản như Bản án sơ thẩm đã xử, ngoài ra bị cáo vay của bà T2 3 tỷ thực nhận 2 tỷ 554 triệu đồng đã trả hơn 5 tỷ đồng. Do đó bị cáo không phạm tội, đề nghị hủy bản án sơ thẩm đình chỉ vụ án và trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa; người bị hại bà T2 có dấu hiệu tội cho vay nặng lãi quy định tại Điều 201 Bộ luật hình sự và tội "Cưỡng đoạt tài sản".

Bị cáo thống nhất với ý kiến trình bày của người bào chữa và trình bày: Bị cáo vay tiền của bà Lê Nguyễn Xuân T2 với lãi suất rất cao, đợt 1 từ năm 2019 – 9/2021 bị cáo vay 3 tỷ nhưng thực nhận 2 tỷ 554 triệu đồng và đã trả cả gốc và lãi là 5 tỷ 719 triệu đồng; đợt hai từ ngày 22/9/2021 đến ngày 22/11/2021, bị cáo đã vay theo giấy vay nợ của bà T2 là 4 tỷ đồng nhưng thực nhận là: 3.250.000.000 đồng và đã trả 3tỷ 380 triệu đồng; khi vay và trả tiền giữa bị cáo và bà T2 đều qua tài khoản Ngân hàng, không có lần nào trả hay vay bằng tiền mặt; bị cáo đã vay và trả quá số tiền vay nên không phạm tội như Bản án sơ thẩm đã xử, ngoài ra bà T2 cùng con trai dẫn theo nhiều người đến nhà bị

cáo đe dọa bị cáo và con bị cáo, lấy của bị cáo 1 chiếc máy điện thoại tại nhà của bị cáo, bị cáo không phạm tội và bị oan.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại trình bày: Bị cáo kháng cáo Bản án sơ thẩm xin giảm nhẹ hình phạt, tại phiên tòa bị cáo L thay đổi nội dung kháng cáo là kêu oan và không phạm tội; đề nghị Hội đồng xét xử bác bỏ toàn bộ nội dung kháng cáo của bị cáo giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Người bị hại thống nhất với trình bày của Luật sự bảo vệ và cho rằng bị cáo L trình bày tại phiên tòa là không đúng sự thật, bị cáo đã lừa dối đưa ra thông tin không có thật để vay tiền tôi, khi vay được tiền thì cố ý không trả, tôi cầm điện thoại của bị cáo vì sợ bị cáo xóa các dấu vết các tin nhắn trong điện thoại và cầm chỉ trong khoảng 10 phút sau đó nộp cho Công an ngay, đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, kết quả tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét yêu cầu kháng cáo của các bị cáo Hồ Thị Phương L, thấy:

[1.1] Bản án sơ thẩm đã nhận định và quyết định: Trong khoảng thời gian từ ngày 22/9/2021 đến 22/11/2021, tại tỉnh Thừa Thiên Huế, Hồ Thị Phương L do trước đó còn nợ tiền của Lê Nguyễn Xuân T2 và của người khác không có khả năng trả nợ, bằng hành vi gian dối của mình Hồ Thị Phương L đã được Lê Nguyễn Xuân T2 chuyển tiền qua tài khoản cho L vay tổng cộng 05 lần với số tiền là: 3.250.000.000 đồng (Ba tỷ hai trăm năm mươi triệu đồng chẵn), bị cáo L đã dùng số tiền này để trả các khoản nợ trước đó của L cho bị hại nhiều lần (*mười bốn lần*) số tiền là: 2.000.000.000 đồng (*Hai tỷ đồng*); và tiếp tục trả dần cho bị hại số tiền 30.000.000 đồng; tổng cộng 2.030.000.000 đồng, đến tháng 10/2022 còn nợ lại 1.220.000.000 đồng. Tòa án sơ thẩm đã quyết đinh: áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174 BLHS năm 2015 xử phạt bị cáo Hồ Thị Phương L 12 năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

[1.2] Theo lời khai của người bị hại (BL675, 676) "Trong năm 2021, Hồ Thị Phương L mượn tiền của Tôi hai đợt, đợt 1 số tiền 3.000.000.000 đồng, đợt 2 số tiền 3.250.000.000 đồng….Trước ngày 22/9/2021, L đã trả cho Tôi số tiền 1.631.000.000 đồng….từ ngày 22/9/2021 đến ngày 2/10/2021 L chuyển khoản trả cho Tôi số tiền 1.369.000.000 đồng do L mượn đợt 1, …từ ngày 21/10/2021 đến ngày 12/1/2022, L đã chuyển trả cho Tôi số tiền đợt 2 là 2.030.000.000 đồng…". Theo trình bày của bị cáo L tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm thì: Từ năm 2019 đến ngày 22/11/2021 Hồ Thị Phương L đã vay của bà Lê Nguyễn Xuân T2 02 đợt; đợt 1 từ năm 2019 – 9/2021 Hồ Thị Phương L vay 3 tỷ; đợt hai từ ngày 22/9/2021 đến ngày 22/11/2021 vay 4 tỷ đồng, nhưng thực tế nhận tiền của đợt 1 là: 2, 554 tỷ đồng, và thực nhận của đợt 2 là: 3.250 triệu đồng; vì người bị hại Lê Nguyễn Xuân T2

khi cho vay đã trừ trước tiền lãi của đợt một là 3 tỷ-2,554 tỷ= 446 triệu đồng và trừ lãi trước của đợt 2 là: 4 tỷ - 3,250 tỷ= 750 triệu đồng; bị cáo Hồ Thị Phương L đã trả cả gốc và lãi của đợt một là: 5,719 tỷ đồng và trả gốc và lãi của đợt hai là: 3,429 tỷ đồng; tổng số tiền bị cáo L nhận của người bị hại T2 khi vay hai đợt là: 5,804 tỷ đồng và đã trả cả gốc và lãi cho bà T2 cả hai đợt là: 5,719 tỷ + 3,429 tỷ = 9, 148 tỷ đồng, vượt quá số tiền vay 2 đợt là 3,344.960 tỷ đồng; để chứng minh cho lời trình bày của mình bị cáo L đã xuất trình và cung cấp cho Hội đồng xét xử sơ thẩm các bảng sao chuyển tiền của ngân hàng về tiền vay từ tài khoản bà T2 đến tài khoản của bị cáo và tiền trả từ tài khoản của bị cáo đến tài khoản của bị hại. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo L và người bị hại Lê Nguyễn Xuân T2 xác nhận: Việc bị hại cho vay tiền và bị cáo trả tiền cho bị hại đều thông qua chuyển tiền qua hệ thông ngân hàng. Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo L đã xuất trình các bảng sao kê tài khoản ngân hàng về tiền vay và trả cũng như thời điểm vay trả nhưng chưa được cơ quan điều tra xác định tính chính xác trên thực tế của các bảng sao kê này.

[1.3] Bị cáo Hồ Thị Phương L và người bị hại Lê Nguyễn Xuân T2 đều xác nhận bị cáo vay tiền của người bị hại 2 đợt, đợt 1 từ năm 2019 – 9/2021 Hồ Thị Phương L vay 3 tỷ; đợt hai từ ngày 22/9/2021 đến ngày 22/11/2021 vay 3,250 tỷ đồng; người bị hại cho rằng bị cáo L đã vay và trả nợ xong đợt 1 trong đó dùng số tiền vay của đợt 2 trả nợ cho đợt 1 là: 1.350 triệu đồng và còn nợ đợt 2: 1.220 triệu đồng ; bị cáo L cho rằng bị cáo vay 2 đợt đã trả cho bị hại số tiền 9,148.810 triệu vượt số tiền vay hơn 3 tỷ đồng. Tòa án sơ thẩm cho rằng số tiền vay đợt 1 hai bên đã tất toán (thống nhất việc vay và trả nợ xong) nên không xem xét, và số tiền 1,350 đồng bị cáo L dùng tiền vay đợt hai trả cho đợt 1, đồng thời tách hai đợt vay và và trả riêng biệt, chỉ xem xét việc vay và trả nợ giữa bị cáo L và bị hại T2 đợt hai không xem xét việc vay và trả đợt 1 và xác định bị cáo L phạm tội lừa đảo với số tiền 3,250 tỷ đồng là chưa xem xét đầy đủ quá trình vay và trả nợ giữa bị cáo L và người bị hại T2.

[1.4] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử thấy lời khai của bị cáo, người bị hại khác nhau về số tiền trả lần một và lần hai, mâu thuẫn giữa kết luận việc người bị hại cho vay với lãi suất theo giao dịch dân sự với kết quả thực tế vay và trả giữa người vay (bị cáo) và người cho vay (bị hại) qua bảng kê chuyển tiền việc vay tiền và trả tiền của bị cáo. Tòa án sơ thẩm đã trả hồ sơ yêu cầu điều tra bổ sung nhưng cơ quan điều tra chưa làm sáng tỏ các mâu thuẫn giữa lời khai bị cáo và người bị hại, các tài liệu chứng minh kết quả vay tiền và trả tiền cho người vay của bị cáo cần được kiểm tra tính xác thực tại các Ngân hàng theo bảng kê do bị cáo L xuất trình; việc xác định trong các khoản trả tiền của bị cáo cho người bị hại gốc bao nhiêu, lãi bao nhiêu cả đợt 1 và đợt 2 làm cơ sở cho

việc giải quyết vụ án, dấu hiệu cho vay nặng lãi của người cho vay. Do đó, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hồ Thị Phương L, hủy toàn bộ bản án sơ thẩm và chuyển hồ sơ vụ án cho cấp sơ thẩm để điều tra, truy tố, xét xử lại theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 355, điểm b khoản 1 Điều 358 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Bị cáo Hồ Thị Phương L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại Điều 135, khoản 2 Điều 136 BLTTHS và Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 355, điểm b khoản 1 Điều 358 Bộ luật tố tụng hình sự 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hồ Thị Phương L. Hủy Bản án hình sự sơ thẩm số 100/2023/HS-ST ngày 02 tháng 11 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế và chuyển hồ sơ vụ án cho Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế để điều tra lại theo thủ tục chung.

2. Bị cáo Hồ Thị Phương L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Vụ Giám đốc kiểm tra I - TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Cơ quan CSĐT-Công an tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Phòng HSNV-Công an tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Cơ quan CSTHAHS-CA tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Sở Tư pháp tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Cục THADS tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA, PHCTP, LT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trương Minh Tuấn